

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 2

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆT (Phần 2)

Bấy giờ, ở phương Dưới, cách khoảng không thể tính đếm như số cực vi trần số cõi Phật, ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới, tên là Nhất thiết Như Lai viên mãn phổ diệm quang, Đức Phật hiệu là Vô Trước Trí Tinh Tú Tràng Vương. Trong đại hải chúng của Đức Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát tên là Phá Chư Cái Chướng Dũng Mãnh Trí Tự Tại Vương, cùng vô số chúng Bồ-tát nhiều không thể đếm như số cực vi trần số biển thế giới; từ chúng hội ấy mọi người đều hướng về trụ xứ của Đức Như Lai. Mọi người đều dùng thần lực, làm cho ở mỗi lỗ chân lông nơi thân của mình phóng ra những vầng mây âm thanh vi diệu, diễn thuyết giáo pháp, pháp nhiều như biển cả. Đó là: Mây âm thanh diễn thuyết về tất cả nghĩa của pháp sinh theo ngôn ngữ Đà-la-ni; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả phương tiện tu hành của Bồ-tát trong ba đời; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển phương tiện thệ nguyện của Bồ-tát, đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển Ba-la-mật thanh tịnh viên mãn của Bồ-tát; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển hạnh viên mãn ở khắp các cõi của Bồ-tát; đó là mây âm thanh duyên thuyết về tất cả những biển thần thông luân chuyển thành tựu viên mãn của Bồ-tát; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển thần thông luân chuyển của Như Lai thẳng đến đạo tràng, phá quân ma, dứt trừ phiền não, thành Chánh đẳng giác; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả những câu cú tên nghĩa Tu-đa-la nhiều như biển cả, do Đức Như Lai chuyển diệu pháp luân; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển hạnh và phương tiện của Đức Như Lai, tùy cơ ứng hóa, điều phục chúng sinh; đó là mây âm thanh diễn thuyết về tất cả biển phương tiện thiện xảo do Đức Như Lai, tùy theo thời, tùy theo thiện căn và tùy theo nguyện lực, làm cho tất cả đều đạt được trí Nhất thiết trí. Những mây ấy đều đầy khắp cả hư không pháp giới.

Khi đến nơi, mọi người đánh lễ Phật và dâng phẩm cúng dường. Việc cúng dường vừa xong, tức thì phương dưới hiện ra lầu gác tên là Nhất thiết Như Lai cung điện quang minh chũng chũng sắc tàng bảo và tòa Sư tử tên là Nhất thiết diệu hình tượng bảo liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đến ngồi kiết già trên ấy, dùng Phổ hiện thiết bồ-đề tràng, hình tượng như cờ có đỉnh ngọc ma-ni lấp lánh làm mào lớn che thân.

Về phương trên cách khoảng không thể tính đếm như số cực vi trần số cõi Phật ở bên ngoài thế giới, có biển thế giới tên là Vô tận Phật chũng tánh. Đức Phật hiệu là Phổ Trí Viên Mãn Sai Biệt Quang Minh Đại Thịnh Vương. Trong đại chúng hải của Đức Như Lai ấy, có vị Đại Bồ-tát hiệu là Phổ Biến Giáp Giới Đại Nguyện Tế, cùng với vô số Bồ-tát nhiều không thể đếm như số cực vi trần số, đang lãnh thọ giáo pháp của Đức Phật. Mọi người từ đạo tràng ấy đều hướng về thế giới Ta-bà chỗ của Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai; tất cả đều dùng thần lực làm cho toàn bộ thân mà từng tướng hảo, từng phần của thân, từng chi phần chân, tay, từng lỗ chân lông chân, từng âm thanh lời nói, từng văn

tự, câu cú và cả trong những vật để trang nghiêm, điều hiện ra Đức Tỳ-lô-giá-na cùng hết thấy các Đức Phật trong ba đời, cho đến chúng hội và các cõi nước lớn, nhỏ, rộng, hẹp, tịnh, uế trong mười phương. Cũng hiện sự thực hành Bồ thí ba-la-mật của các Đức Phật, trong quá khứ, tùy thuận tích tụ tất cả hạnh thí, người nhận tài vật cùng những hình ảnh sinh hoạt tương ứng với biển hạnh, cũng hiện sự thực hành Trì giới Ba-la-mật của các Đức Phật trong quá khứ, tùy thuận, tích tụ các hình ảnh sinh hoạt tương ứng biển hạnh, cũng hiện sự thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật của các Đức Phật trong quá khứ, cất đứt chi thể nhưng tâm không loạn động, tùy thuận tích tụ những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh, cũng hiện sự thực hành Tinh tấn ba-la-mật của các Đức Phật trong thời quá khứ; dững mãnh không thoái lui, tùy thuận tích tụ những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh, cũng hiện sự thỉnh cầu Thiền định ba-la-mật của các Đức Phật thời quá khứ ở nơi các Đức Như Lai, tùy thuận tích tụ những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh, cũng hiện sự thỉnh cầu Trí tuệ ba-la-mật của các Đức Phật thời quá khứ ở nơi các Đức Như Lai, đã chuyển pháp luân, đã thành tựu pháp và phát tâm dững mãnh xả bỏ tất cả, những hình ảnh sinh hoạt tương ứng với biển hạnh, cũng hiện sự phát thành tựu Phương tiện ba-la-mật của các Đức Phật thời quá khứ, muốn gặp tất cả chư Phật, muốn hành tất cả đạo hạnh Bồ-tát và muốn hóa độ tất cả chúng sinh, những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh. Cũng hiện sự phát Thệ nguyện Ba-la-mật của chư Phật trong quá khứ và tất cả thệ nguyện rộng lớn của Bồ-tát để làm trang nghiêm thanh tịnh; những hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh. Cũng hiện sự thành tựu Lực ba-la-mật từ tất cả Bồ-tát của Đức Phật trong quá khứ để đạt được những hạnh thanh tịnh hòa hợp, hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh. Cũng hiện việc tu tập Trí ba-la-mật từ tất cả các Bồ-tát của chư Phật trong quá khứ được thanh tịnh viên mãn, pháp môn có những sai biệt cũng đều chứng ngộ, hình ảnh sinh hoạt ấy tương ứng với biển hạnh. Tất cả những hình ảnh sinh hoạt của Như Lai tương ứng với biển hạnh đã hiển hiện ra như thế làm đầy khắp cả pháp giới rộng lớn.

Khi đến nơi, mọi người đảnh lễ Phật, dâng lễ cúng dường, sự việc vừa xong thì nơi phương trên hóa ra lầu gác tên là Nhất thiết kim cang bảo vương chủng chủng trang nghiêm tạng và tòa Sư tử tên là Đế thanh kim cang bảo vương liên hoa tạng. Các chúng Bồ-tát đều đến ngồi kiết già trên ấy, dùng biển đại âm thanh diễn thuyết danh hiệu của Như Lai trong ba đời, lấy ngọc ma-ni bảo vương minh châu cột nơi búi tóc, đội mão báu trang nghiêm và che thân bằng lưới ma-ni vương có các báu vi diệu sáng rực rỡ.

Như thế, tất cả Bồ-tát trong mười phương đều dùng thần thông phóng ra những vàng mây để cúng dường đến đạo tràng và đầy khắp pháp giới. Những Bồ-tát ấy và quyến thuộc đều được sinh từ hạnh nguyện của Phổ hiền. Mọi người dùng mắt trí thanh tịnh để thấy hết các Đức Phật trong ba đời và họ thích nhìn những biển tượng, mọi người đạt được Tai vô ngại để nghe trọn các biển Tu-đa-la từ các đức Thế Tôn đã chuyển pháp luân trong khắp mười phương. Cuối cùng hết thấy Bồ-tát đều muốn đạt cảnh Niết-bàn hoàn toàn tự tại và tối thắng. Trong từng niệm đều hiện ra đại thần biến, có thể thân cận các Đức Phật khắp mười phương. Một thân biến đầy khắp các thế giới hiện rõ chúng hội đạo tràng của chư Phật, ánh sáng ấy chiếu khắp cả thế giới. Trong một hạt bụi hiện được tất cả cảnh giới mười phương cho đến tận cảnh giới hư không. Mỗi thế giới trong tất cả thế giới, đều hiện vô số thân để tùy thuận giáo hóa chúng sinh, làm cho họ được thuần phục không bỏ lỡ dịp. Toàn thể các lỗ chân lông nơi thân đều phát ra âm thanh lớn, nghe khắp cảnh giới trong mười phương đang diễn xướng pháp luân vi diệu

của Như Lai, như mây rộng lớn trùm khắp cảnh giới: Biết các chúng sinh đều như huyễn, biết các Đức Như Lai đều như bóng, biết hành nghiệp, thọ, sinh của chúng sinh trong các cảnh giới đều như mộng, biết quả báo của thế gian như bóng trong gương, biết sự phát sinh của các hữu tình trong thế gian như ánh lửa và biết các cõi nước là dựa vào chỗ tâm tưởng của chúng sinh nên đều như biến hóa. Thông đạt được mười trí lực của Như Lai, oai đức tự tại như trâu chúa và được vô sở úy, có khả năng cất tiếng gầm của tư tử. Thâm nhập vào biển lớn biện tài vô tận, thì hiểu rõ biển bí mật của chúng sinh, thâm nhập vào biển trí ngôn ngữ văn tự, thì hiểu biết pháp giới giống như hư không. Được thần thông trí tuệ của các Bồ-tát, oai lực mạnh mẽ, trừ diệt quân ma, trí lực sáng suốt thông đạt ba đời. Biết các pháp không tranh cãi nên thường cầu quả vị Nhất thiết trí. Dùng trí vô đoạn nhập vào thế gian. Dùng trí pháp giới tuôn ra biển giáo pháp. Được sức thần thông thì có khả năng làm cho tất cả thế giới trong mười phương luân phiên giao kết, được sức của căn lành thì sẽ được thọ sinh tự tại ở các thế giới. Được Thiên nhãn thì thấy khắp mười phương thế giới, lớn, nhỏ, rộng, hẹp, được trí vô ngại thì thấy được cõi nước rộng lớn trong cảnh giới vi tế và thấy cõi nước vi tế trong cảnh giới rộng lớn. Bằng sức tự tại, vị ấy ở nơi một Đức Phật mà được biết tất cả công đức trí tuệ của Đức Phật và được oai thần gia trì của Phật để có thể thấy khắp mười phương không có nghi hoặc. Trong một niệm, có thể vận thần thông đi khắp tất cả biển cõi trong mười phương với đầy đủ vô lượng công đức như thế, các Đại Bồ-tát đang đầy khắp rừng Thệ-đa ấy, đều là nhờ nơi sức oai thần của Đức Như Lai.

Khi ấy, những Thanh văn thượng thủ như Đại trí Xá-lợi-phất, đại thần thông Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ly-bà-đa, Tu-bồ-đề, A-nậu-lâu-đa, Kiếp-tân-na, Ca-chiên-diên, Phú-lâu-na, Di-đa-la-ni Tử tất cả đều ở trong rừng Thệ-đa nhưng không thấy được thần lực, tướng tốt trang nghiêm, cảnh giới diệu dụng, thần biến, tôn thắng, diện hạnh, oai đức sự gia trì và cảnh giới của Như Lai. Cũng không thấy được cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát như: Sự vân tập, sự biến nhập, sự thân cận, thần thông, diệu dụng, quyến thuộc, phương hướng, toàn sư tử, cung điện, oai nghi, thiền định, quán sát khắp cùng, Sư tử tần thân, dũng mãnh, cúng dường, thọ ký, thành thực, thân nghiệp thanh tịnh, trí thân viên mãn, nguyện thân rõ ràng, sắc thân biến khắp, tướng tốt đầy đủ, ánh sáng tròn đầy, phóng lười đại quang, khởi phát mây biến hóa, lười giảng khắp nơi, các hạnh viên mãn. Những hình ảnh ấy, tất cả đều không thấy. Vì sao? Vì căn lành của họ không đạt tới đó. Do nguồn gốc đời trước, những vị ấy không tu tập căn lành, để được thấy tất cả các Đức Phật và những thần thông biến hóa; không khen ngợi về công đức làm thanh tịnh trang nghiêm khắp các cõi nước trong mười phương; không khen ngợi những thần thông biến hóa của các Đức Phật Thế Tôn; không thể ở trong sinh tử mà phát tâm vô thượng chánh đẳng Bồ-đề; không khuyến khích cho tất cả chúng sinh để họ an trụ nơi tâm Bồ-đề rộng lớn; không nuôi dưỡng chủng tánh Như Lai để khỏi đoạn tuyệt, không chuyên cần tiếp nhận tất cả chúng sinh; không chuyên cần tu các Độ (Ba-la-mật) của Bồ-tát; không khuyên chúng sinh ở trong sinh tử mà cầu trí nhãn, không tu tập theo những căn lành về Nhất thiết trí; không hiểu rõ căn lành thù thắng khi Như Lai xuất thế; không đạt trí tuệ và thần thông để làm thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi Phật; không đạt được sự hiểu biết về cảnh giới rộng lớn và mất thanh tịnh của Bồ-tát; không mong cầu vượt khỏi cảnh giới thế gian; không trồng căn lành lớn; không phát sinh tất cả thệ nguyện lớn và trí xuất ly của Bồ-tát; không sinh trong những nơi có oai lực gia trì của Đức Như Lai; không thể biết tất cả các pháp đều như huyễn; không thể biết được tư

tưởng sự hiểu biết và sự nắm giữ của Bồ-tát đều là như mộng, không thể đạt được ý chí dững mãi, rộng lớn và tâm hết mực hoan hỷ của Bồ-tát. Những việc như thế đều là cảnh giới trí nhân của Phổ Hiền, chứ không phải của hàng Nhị thừa. Chính lẽ đó, nên những bậc đại đức Thanh văn thượng thủ không thể nghe, không thể tin, không thể hiểu, không thể thấy, không thể ghi nhớ, không thể quán sát, không thể đo lường, không thể suy nghĩ, không thể chứng nhập và không thể phân biệt được. Vì sao? Vì cảnh giới cũng như thần thông của Phật và Bồ-tát không giống với cảnh giới và thần thông hạn hẹp của hàng Nhị thừa. Thế nên, tuy ở tại rừng Thệ-đa, nhưng mọi người không thấy được chỗ thần biến rộng lớn của Như Lai. Hơn nữa, các Thanh văn ấy, không tu thiện căn tối thắng như các Bồ-tát; nên không thấy được thần thông và mắt trí thanh tịnh của Phật; không quán sát chi tiết vào phần sâu xa của định; không được sự gia trì của thần lực rộng lớn; không được môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, không được thần thông tự tại; không được uy lực rộng lớn, không được oai đức rộng lớn; không được chỗ ở tối thắng. Không đạt được cảnh giới hoạt động của trí nhân cho nên các vị ấy không biết, không thể thấy, không thể nhập được, không thể đạt được, không thể mở rộng hiểu biết, không thể làm phát sinh, không thể quán sát, không thể thọ nhận, không thể tu hành, không thể an trú, không thể trình bày, không thể vì người mà giảng thuyết, không thể khen ngợi, không thể hướng dẫn, không thể truyền trao, không thể gìn giữ, không thể khuyến tấn, cũng không thể dạy bảo để mọi người tu tập, an trú và chứng nhập cảnh giới của chư Phật. Vì sao? Vì hàng Thanh văn không có trí tuệ lớn như thế, chỉ dựa theo giáo pháp Thanh văn để giải thoát, nhập đạo Thanh văn để đạt trí tuệ. Họ tự mãn ở hạnh tu của Thanh văn, trụ nơi quả Thanh văn là cứu cánh, chỉ lo giác ngộ Trí thật đế của Thanh văn, trụ vào khía cạnh sai biệt của thật tế, thích trụ chỗ vắng lặng, cho là Niết-bàn, không có tâm đại Bi đối với thế gian, xa lìa sự cứu hộ các chúng sinh, chỉ lo việc của mình và vui với tịch diệt. Thế nên, tuy họ ở rừng Thệ-đa nhưng không thấy được các pháp thần biến như vậy. Vì sao? Vì đối với tánh Nhất thiết trí của Như Lai họ không thể mong cầu, không thể tích tập, không thể ham muốn, không thể làm phát sinh, không thể tu tập, không thể làm thanh tịnh và đối với thiền định, thần thông của Như Lai họ cũng không có khả năng nhập, không thể hành, không thể thấy biết, không thể chứng đắc. Vì sao? Vì cảnh giới như thế chỉ có hàng Bồ-tát với mắt trí rộng lớn thì mới có thể thấy biết được, chứ không phải cảnh giới hành động của Thanh văn. Vì nhân duyên ấy, nên tuy ở rừng Thệ-đa mà hàng đại Thanh văn không thể thấy được những thần biến, những sự gia trì, những cõi Phật, những sự thanh tịnh trang nghiêm của Như Lai và Bồ-tát đã hiện khắp toàn thể chúng hội; cho đến những thần thông hiện bày diệu dụng đều cũng không thấy. Ví như hai bên bờ sông Hằng có hàng trăm, hàng ngàn vạn ức, đến vô số ngạ quỷ lỏa lồ, đói khát, ốm yếu, tiêu tụy chỉ còn da bọc xương, bị thiêu đốt cả trong lẫn ngoài, nắng táp, gió quét, toàn thân khô róc. Những loài ác cầm, dã thú, như ưng, sói tranh nhau đến giày xé, bị khổ vì đói khát bức bách, đám ngạ quỷ bèn cần uống nước thì dù có đứng trên bờ sông cũng không thấy sông. Giả sử chúng có thấy được đi nữa thì cũng không chỉ thấy dòng sông khô, hoặc thấy dòng lửa cháy hoặc thấy than hồng. Vì sao? Vì chúng bị nghiệp chướng sâu dày che phủ. Các đại Thanh văn cũng thế, tuy họ ở rừng Thệ-đa, nhưng không thấy được thần biến rộng lớn của Như Lai. Vì sao? Vì họ bị vô minh che mắt nên không thích Chứng trí và chưa từng trông thiện căn với quả vị Nhất thiết trí. Ví như trong chúng hội có người vừa nằm mê, chợt mộng thấy cung thành Thiện kiến chỗ ở của Đế Thích, trên đỉnh núi Tu-di, có vườn thượng uyển trang nghiêm,

bảo điện thù thắng, có hàng trăm, hàng ngàn vạn ức, Thiên tử, Thiên nữ, ở đấy đất báu mịn màng hoa trời rải khắp. Những cây y, sinh y phục đẹp. Những cây hoa, nở ra những hoa đẹp. Các cây trân bảo sinh toàn châu báu. Cây trang nghiêm, sinh những phẩm loại để trang nghiêm. Cây âm nhạc, hòa tấu nhạc trời. Trong ấy có vô lượng chư Thiên dạo chơi. Người ấy tự thấy mình mặc y phục cõi trời, ở khắp nơi ấy hưởng các thú vui. Toàn thể mọi người khác trong hội tuy cùng ở chung một chỗ nhưng không biết, không thấy và không thể xem xét về giấc mộng ấy. Vì sao? Vì cảnh giới của người thấy trong mộng thì khác, người trong hội không thể thấy được. Cảnh giới của tất cả Bồ-tát và các vị chủ các cõi đang thấy trước mặt cũng lại như vậy.

Các Đại Bồ-tát nhờ sự gia trì của các Đức Phật và từ lâu đã tích tập sức thiện căn, kèm theo đó là những pháp như: Phát nguyện rộng lớn về Nhất thiết trí, tu tập công đức thù thắng của Như Lai, khéo an trụ đạo trang nghiêm của Bồ-tát, viên mãn môn Nhất thiết chủng trí, thành tựu được các hạnh nguyện của Phổ Hiền thể nhập hết thảy trí địa thanh tịnh giải thoát của Bồ-tát, đạo vào tất cả định và biến thân thông của Bồ-tát, quán sát tất cả cảnh giới trí vô ngại của Bồ-tát.

Thế cho nên tất cả đều thấy được cảnh giới thần thông diệu dụng tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn và họ cũng có khả năng hội nhập, khả năng hiểu biết.

Ngược lại, những đại đệ tử Thanh văn, tuy họ có đủ trí tuệ và thần thông thù thắng, nhưng tất cả đều không thể thấy, không thể biết. Vì sao? Vì họ không có con mắt thanh tịnh như Bồ-tát. Ví như trên núi Tuyết có nhiều loại thuốc, như đã được ươm trồng khắp nơi. Bấy giờ, có vị đại lương y, có trí tuệ, biết được công năng khác biệt của từng tánh dược. Thuốc hợp với bệnh nào thì ông đến đó lấy về. Nhưng những người đi săn bắn qua lại trong đó thì không thấy, không biết, huống là có thể hái mang về. Trường hợp này cũng thế, các Bồ-tát do đã thể nhập vào toàn bộ cảnh giới trí tuệ của Như Lai, nên phát sinh ra các thứ diệu dụng của Bồ-tát. Vì vậy, các Bồ-tát có khả năng hiểu biết được các cảnh giới định của Như Lai. Còn các đại đệ tử, vì không thể tu tập Nhất thiết chủng trí, không làm lợi ích cho toàn thể chúng sinh nên tuy ở rừng Thệ-đa nhưng họ không biết Tam-muội và thần biến rộng lớn của Như Lai. Ví như đại địa là chỗ chứa các báu. Trong đó ẩn chứa đầy ắp khắp nơi hàng trăm ngàn vạn ức loại trân châu kỳ lạ cũng như tạp bảo. Mỗi thứ đều mang một dáng vẻ trang nghiêm hoàn bị. Nếu có một người đàn ông trí tuệ thông đạt, khéo biết nơi nào có kho báu và biết công năng trọng lượng của chúng. Người ấy lại có đại phước đức được tự tại lấy vật báu theo ý muốn của mình, để phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ thân tộc, đối với những kẻ đói nghèo, tuổi già sức yếu bệnh tật, người đàn ông ấy đều cung cấp và đáp ứng sự mong mỏi của mọi người. Ngược lại, những người không có phước, không trí tuệ, thì dù đi, đứng, nằm, ngồi trên kho báu, họ cũng không biết, không thấy.

Việc này cũng thế, các Đại Bồ-tát nhờ mắt trí tuệ thanh tịnh thấy khắp; nên tuy ở rừng Thệ-đa, mà có khả năng nhập vào cảnh giới sâu xa chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, có khả năng thấy thần thông biến hóa rộng lớn của chư Phật, có khả năng hiểu tất cả các pháp môn của chư Phật, có khả năng nhập biển Tam-muội vô biên của Phật, có khả năng thường phụng sự các Đức Như Lai, có khả năng dùng pháp thù thắng khai ngộ chúng sinh, có khả năng dùng bốn Nhiếp pháp thâm nhận chúng sinh. Các hàng Thanh văn tuy ở trong rừng này, nhưng không thấy được thần lực của Như Lai cũng không thấy chúng hội Bồ-tát. Ví như người dùng lụa dày che mắt, được đến nơi đảo châu báu lớn, đi, đứng, nằm, ngồi ở đó; nhưng không thể thấy được cây báu, quả báu, y báu, hương

báu và các công dụng hình sắc cao thấp của chúng. Nếu có một người khác sáng mắt đến đó, thì sẽ thấy được, biết rõ được tất cả.

Các Đại Bồ-tát cũng thế, nếu đến châu Đại pháp bảo công đức tối thắng trang nghiêm của Như Lai thì được thấy hoàn toàn. Những đệ tử tuy ở trong rừng Thệ-đa, thân cận Đức Thế Tôn, nhưng không thấy cảnh giới Tam-muội và thần biến tự tại của Như Lai, cũng không thấy toàn thể chúng hội Bồ-tát trang nghiêm. Vì sao? Vì hàng Thanh văn không tương ứng với trí tuệ của Phật. Họ bị vô minh che mắt. Họ không có trí vô ngại của Bồ-tát, cũng không thấy Tam-muội tự tại và thần biến sai biệt của Như Lai. Ví như có một loại thuốc, tên là Vô cấu quang, người nào dùng nó đắp lên mắt mình, thì mắt liền được sáng tỏ, không bị bóng tối ngăn che, người ấy có khi ở nơi bóng đêm với vô số người đi, đứng, nằm, ngồi trong đó, từng oai nghi cử chỉ của họ, người ấy đều thấy hết những hình tướng, cử chỉ đến lui của anh ta thì những người kia không có ai thấy được. Việc này cũng tương tự như vậy. Những Bồ-tát ấy, thành tựu mắt trí thanh tịnh của Như Lai, nên có khả năng thấy rõ rất cả thế gian không bị chướng ngại. Họ đã diễn đạt cảnh giới rộng lớn của Tam-muội và thần thông cùng với chúng Đại Bồ-tát đang nhìn quanh và cúng dường, nhưng các đại Thanh văn thì đều không thể cảm thấy. Ví như Tỳ-kheo ở trong chúng hội, nhập Định biến xứ. Những Định biến xứ ấy là: Định biến xứ đất, Định biến xứ nước, Định biến xứ lửa, Định biến xứ gió, Định biến xứ màu xanh, Định biến xứ màu vàng, Định biến xứ màu đỏ, Định biến xứ màu trắng, Định biến xứ về các vị thiên, Định biến xứ về các loại thân của chúng sinh, Định biến xứ về các âm thanh, ngôn ngữ, Định biến xứ về tất cả đối tượng duyên. Người nhập định này, thấy các thứ để duyên như đất, nước... tương ánh sáng trùm khắp đối tượng duyên trong cảnh giới định cho đến hết thủy, còn những người khác trong đại chúng đều không thể thấy được. Ngoại trừ những người đang định nhập ấy. Sự việc này cũng như vậy. Cảnh giới thần thông rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn của Đức Như Lai hiện ra thì tất cả các Bồ-tát đều có khả năng biết và nhập, còn hàng Nhị thừa thì không biết, không thấy. Ví như có người được thuốc tàng hình lấy bôi lên mắt thân liền mất. Dù đi, đứng, qua, lại trong chúng nhưng mọi người không ai thấy cả, ngược lại, mọi việc trong chúng sinh đều thấy cả. Nên biết Đức Như Lai cũng thế. Như Lai thành tựu trí nhãn siêu việt vượt thế gian, khắp thế gian không bị chướng ngại và đã hiện cảnh giới Tam-muội và thần thông. Tuy nhiên, việc ấy không phải là khả năng hiểu biết của hàng Thanh văn, ngoại trừ những người đang hưởng về cảnh giới Nhất thiết trí. Việc này chỉ có Đại Bồ-tát mới có thể thấy được. Ví như đứa bé sinh cùng lúc với vị thiên, họ cùng tuổi, cùng tên, như vậy Trời và người tuy có điểm giống nhau, nhưng trời thường thấy người, mà người không thấy được trời. Cũng vậy Đức Như Lai an trụ vào cảnh giới Trí Nhất thiết trí chẳng thể nghĩ bàn, Tam-muội thần thông rộng lớn cùng các Đại Bồ-tát và chúng hội trang nghiêm, nhưng các Thanh văn thì không thể thấy. Ví như Tỳ-kheo được tâm tự tại nhập vào định diệt tận, thọ tướng đều dứt, sáu căn không hoạt động, không còn tạo nghiệp, cũng không phải là Niết-bàn, nước vỡ, động đất vị ấy không hay không biết. Vì sao? Vì nhờ sức định của gia trì. Các đại Thanh văn này cũng như vậy, tuy ở rừng Thệ-đa, đầy đủ sáu căn nhưng đối với cảnh giới tự tại thần biến rộng lớn của Như Lai, họ lại không thấy, không biết, không hiểu, không nhập và cũng không thấy thần thông Tam-muội và chúng hội Bồ-tát. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai sâu xa, vi tế, rộng lớn, bí mật, khó thấy, khó biết, khó lường, khó tính, siêu việt và cũng không phải là lĩnh vực hiểu biết của Thanh văn và Bích-chi-phật. Thế nên, từ thần lực tự tại Như Lai đã hiện cảnh giới

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng thể nghĩ bàn, quyển thuộc trang nghiêm, chúng hội Bồ-tát và rừng Thệ-đa, là để làm cho thanh tịnh khắp vô lượng a-tăng-kỳ thế giới. Những việc như thế tất cả hàng Nhị thừa đều không thể thấy. Vì sao? Vì họ chẳng phải là bậc pháp khí rộng lớn như Bồ-tát.

Bấy giờ, ở phương Đông, Đại Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Diệm Nguyên Tạng Quang Minh, nương nơi oai lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

*Các vị quán trí Phật
Vi diệu khó nghĩ bàn
Tuy ở rừng Thệ-đa
Thần biến vượt tất cả
Sức oai thần của Phật
Hiện rõ vô số hạnh
Người đời vì mê hoặc
Không hiểu pháp sâu xa.
Pháp thâm diệu vương Pháp,
Vô lượng khó nghĩ bàn
Những thần thông được hiện
Thế gian không lường được.
Hiện tướng của chư Phật
Tán dương không cùng tận
Tuy dùng tướng đoan nghiêm
Nhưng lại hiện vô tướng
Phật có nhiều thần biến
Hiện nơi rừng Thệ-đa
Sự hiển hiện sâu xa
Ngôn từ không diễn hết
Vô số ức cảnh giới
Hàng Bồ-tát đức tài
Trong chúng hội trang nghiêm
Phụng kính Phật, vân tập
Đại nguyện đều viên mãn
Oai nghi không chấp trước
Cảnh giới tâm khó nghĩ
Thế gian không thể biết
Hàng Bích chi lợi trí
Và hàng Đại Thanh văn
Tất cả đều không rõ
Lãnh vực Bồ-tát làm
Trí Bồ-tát sâu rộng
Tối thắng khó vượt qua.
Dựng trụ cờ tinh tấn
Không gì làm lay động
Đã nhập định vô lượng.
Đã được tiếng khen lớn
Hiện hiện đại thần thông*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Biển khắp cả pháp giới

Ở phương Nam, Đại Bồ-tát Nan Tồi Phục Túc Tật Tinh Tấn Vương; nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

*Các Phật tử nên quán
Tạng công đức diệu trí
Thường tu hạnh Bồ-đề
Làm an lạc thế gian
Định oai thần vi diệu
Trí tuệ không ngăn mé
Cảnh giới và tâm đó
Tất cả đều thâm diệu.
Hôm nay rừng Thệ-đa
Nơi đứng Chánh tri ngự
Chúng Bồ-tát vân tập
Khắp nơi đều trang nghiêm
Nên quán biển đại chúng
Bồ-tát không chấp trước
Đều ngồi tòa hoa sen
An trụ nơi đạo tràng
Không đến cũng không đi
Không nương, không đắm chấp
Cứu cánh lià phân biệt
Hiện khắp ở mười phương
Cờ đại trí dững mãi.
Kiên cố không lay động
Thường ở biển vô tướng
Mà hiện tướng khắp nơi
Khắp cõi khắp mười phương
Nơi các Đức Phật ngự
Đều đến không phân thân
Xa cả tướng hữu vô
Nên quán thích sư tử
Đủ loại sức thần thông
Hiện bày oai đức lớn
Khiến Bồ-tát vân tập
Hãy sánh vai đức lớn
Pháp giới không phân biệt
Thân Phật cũng như vậy
Thế gian là giả danh
Phật tử đều thông hiểu
Chư Phật trụ chân thật
Nơi tịch diệt bình đẳng
Chuyển Pháp luân sai biệt
Không động, không phân biệt.*

Ở phương Tây, Đại Bồ-tát Phổ Biến Xuất Sinh Cát Tường Oai Đức Vương, nương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

*Nên quán Vô thượng sĩ
Trí rộng lớn viên mãn
Bất kỳ vào lúc nào
Thường nói pháp vô lậu
Diệt trừ các ngoại đạo
Và nhiều tà kiến khác
Tùy theo tâm chúng sinh
Mà hiện sức thần thông
Chánh giác chẳng có lượng
Cũng chẳng phải không lượng
Hoặc lượng hoặc phi lượng
Tịch tĩnh vẫn trên hết
Mặt trời ở hư không
Ánh sáng luôn chiếu mãi
Trí Phật cũng như thế
Luôn trừ tối ba đời
Ví như vàng trắng sáng
Mọi người đều thích ngắm
Khi Phật đức viên mãn
Người chiêm ngưỡng đều vui
Như mặt trời trên không
Vận hành không dừng nghỉ
Chư Phật hiện thần thông
Liên tục không hề tận
Như hư không mười phương
Không trở ngại các cõi
Đền trí chiếu thế gian
Tâm cũng không hề ngại
Ví như đất thế gian
Tất cả đều nương tựa
Đối với các chúng sinh.
Chư Phật chỗ nương tựa.
Như cơn gió mạnh thổi
Không gì ngăn lại được
Trí của Phật cũng thế
Không ngại với thế gian
Ví như đại thủy luân
Thế giới nương trên đó
Phật ba đời cũng vậy
Thường nương trụ trí luân.*

Ở phương Bắc, Đại Bồ-tát Vô Ngại Cát Tường Thắng Tàng Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

*Ví như núi báu lớn
Lợi ích khắp chúng sinh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy Phật cũng như vậy
Thường sinh trí xuất thế
Ví như nước biển cả
Sâu rộng và trong sạch
Thấy Phật cũng như thế
Thường tiêu những khát ái
Ví như núi Tu-di
Cao vượt trên biển cả
Núi trí cũng như vậy
Đứng sâu trong biển pháp
Ví như nơi biển sâu
Các báu sinh ở đáy
Biển giác ngộ cũng thế
Thường sinh các trí báu
Trí Thế Tôn sâu xa
Vô lượng và vô số
Đã hiện các thần thông
Người không thể suy lường.
Ví như nhà ảo thuật
Tạo nên những tướng huyền
Phật trí cũng như vậy
Hóa hiện khó nghĩ lường
Ví như ngọc ma-ni
Mong cầu đều toại ý
Báu của Phật cũng vậy
Thỏa mãn những nguyện lành
Ví như ánh sáng báu
Chiếu tỏa khắp hư không
Báu của Phật cũng vậy
Chiếu sáng khắp hữu tình
Ví như ngọc tám cạnh
Chiếu hiện rõ các phương
Đền đại trí vô ngại
Chiếu khắp cả thế giới.
Ví như ngọc thủy thanh
Khả năng làm trong nước
Được thấy Phật cũng vậy
Các căn đều thanh tịnh

Ở phương Đông bắc, Đại Bồ-tát Diệu Biến Hóa Biến Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Ví như ngọc đế thanh
Chiếu vật đều cùng màu
Khi chúng sinh thấy Phật
Cùng một sắc Bồ-đề
Trong vô số các cõi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chư Phật hiện thân biến
Luôn luôn không gián đoạn
Giáo hóa đều thanh tịnh
Trí sâu xa hy hữu
Không thể nghĩ bàn được
Bồ-tát có thể biết
Chúng sinh không thể hiểu
Thân Phật rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng trang nghiêm
Thể nhập khắp pháp giới
Thành tựu các Bồ-tát
Các cõi không nghĩ bàn
Điều hiện thành Chánh giác
Ngồi đạo tràng hàng ma
Chúng Bồ-tát vây quanh
Đức Thích-ca vô thượng
Với pháp hằng tự tại
Các cõi như cật vi
Thần thông không thể lường
Bồ-tát với nhiều hạnh
Vô ngại diệu minh quang
Phật lực không nghĩ bàn
Tất cả đều hiển hiện
Phật tử nên khéo học
Các Phật pháp sâu xa
Chứng nhập trong các pháp
Không chấp cảnh giới trí
Pháp vương oai lực lớn
Thường chuyển pháp vi diệu
Thể hiện các thần thông
Làm thanh tịnh mười phương
Trí sâu xa viên mãn
Báu chân thật của đời
Trí Phật là rồng chúa
Tùy tâm cứu tất cả*

Ở phương Đông nam, Đại Bồ-tát Pháp Tuệ Quang Minh Oai Đức Vương, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

*Khắp mười phương ba đời
Tất cả đại Thanh văn
Không biết hết diệu pháp
Của các Đức Như Lai
Lại suốt cả ba đời
Mười phương các Duyên giác
Không biết việc thần thông
Biến hóa của Như Lai*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hướng là những phàm phu
Mù tối trong luân hồi
Bị kết sử buộc ràng
Lường sao được cảnh Phật
Trí vô ngại của Phật
Vượt lượng và phi lượng
Dứt hẳn đường ngôn ngữ
Tất cả không thể nói
Thân Phật tướng trang nghiêm
Tỏa sáng như trăng tỏ
Nhờ nhiều kiếp nhân nhục
Hóa hiện khắp mười phương
Dùng Tam-muội thần thông
Quán chiếu lực của Phật
Trải nhiều kiếp suy nghĩ
Không thể biết phần ít
Quán sát trí chư Phật
Tự giác thật khó lường
Trong mỗi môn công đức
Không đo được giới hạn
Người nào phát đại nguyện
Yêu thích nơi pháp Phật
Đều thông hiểu dễ dàng
Đối với cảnh giới khó
Nếu dùng tâm thanh tịnh
Chuyên cần tu phước trí
Đầy đủ đại công đức
Nghe pháp tùy lãnh hội
Người nào nương tuệ Phật
Mang chí nguyện sâu rộng
Là hướng đến Bồ-đề
Sẽ thành Nhất thiết trí.

Ở phương Tây nam, Đại Bồ-tát tên Tồi Toái Nhất Thiết Ma Lực Trí Tràng Vương, nương nơi sức oai thần của Phật quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Thân trí không chấp trước
Xa lìa tướng của thân
Cảnh giới Phật khó lường
Thánh chúng không thể biết
Tịnh nghiệp khó nghĩ bàn
Phát sinh thân vi diệu
Tướng tốt và ánh sáng
Xuyên suốt cả ba đời
Chiếu khắp cả thế gian
Pháp giới thường thanh tịnh
Phật mở cửa Bồ-đề

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường sinh Nhất thiết trí
Thể sạch không trần cấu
Lìa xa những chướng ngại
Giống mặt trời thế gian
Ánh sáng trí chiếu khắp
Dứt hẳn dòng ba cõi
Trừ sợ hãi sinh tử
Thành tựu các Bồ-tát
Viên mãn nguyện Bồ-đề
Hiển thị vô lượng sắc
Sắc ấy không nương trụ
Tuy biểu hiện vô lượng
Nhưng tất cả khó lường
Phật ở trong một niệm
Việc hiển hiện khó nghĩ
Cảnh giới giác ngộ sâu
Không thể nào lường biết
Phật ở trong một niệm
Hiển hiện Phật ba đời
Sự kiện tuy không cùng
Nhưng niệm tánh không khác
Người trí cần khéo nghĩ
Từng niệm nối tiếp nhau
Tu trí nghiệp không khác
Hướng thẳng đến Bồ-đề
Pháp ấy khó nghĩ bàn
Tánh rời xa ngôn ngữ
Không phải cảnh giới tâm
Chư Phật từ đây sinh.

Ở phương Tây bắc, Đại Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Nguyễn Trí Tinh Tú Tràng, nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói kệ rằng:

Tịnh niệm lìa loạn si
Dũng mãnh pháp luôn trì
Trí năng quán tròn đầy
Biển Bồ-đề vô tận
Nếu biết được chân thật
Tức sẽ nhập cảnh Phật
Trí tự tại phát sinh
Đoạn trừ những nghi hoặc
Tâm từng niệm tăng tiến
Việc làm luôn chuyên cần
Với pháp trường trí cầu
Đến cứu cánh pháp Phật
Từ những căn lành ấy
Sinh niềm tin rộng lớn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường vui và quán sát
Không tướng, không nương trụ
Ức kiếp luôn tu tập
Viên mãn các căn lành
Mục đích vì quả Phật
An vui chứng vô thượng.
Đi, đứng trong sinh tử
Không chấp trước tử sinh
Không nghi hoặc nơi pháp
Thường vui cảnh giới Phật
Với các pháp hữu vi
Thế gian vui hư vọng
Xa hẳn tâm tham vướng
Cầu công đức của Phật
Phàm phu không Phật trí
Chìm nổi trong sinh tử
Tâm Bồ-tát không chấp
Nên cứu thoát tất cả
Bồ-tát hành không động
Thế gian không thể lường
Hiện khắp tùy loại thân
Để làm vui chúng sinh
Trí Bồ-đề đã tịnh
Khởi từ bi với đời
Như mặt trời mọc lên
Ánh sáng chiếu khắp nơi.*

Ở phương dưới, Đại Bồ-tát Pháp Như Lai Chư Vương Như Lai Trí Tự Tại Vương, nương nơi sức oai thần của Phật quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

*Vô lượng ngàn ức kiếp
Danh Phật khó được nghe
Hướng ngay trong lúc này
Thấy Phật, bỏ nghi hoặc
Trí Như Lai vô tận
Chiếu sáng khắp thế gian
Như sông phước ba đời
Làm chúng sinh thanh tịnh.
Sắc thân Phật vi diệu
Thanh tịnh chẳng lỗi lầm
Trí thanh tịnh không vướng
Dù ức kiếp chiêm ngưỡng
Tâm không hề biết chán.
Phật tử khéo quán sát
Sắc thân Phật vi diệu
Trí thanh tịnh không vướng
Làm lợi mình lợi người.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như Lai trí lực sâu
Biện tài cũng vô tận
Mở cửa ngôi chánh giác
Thuyết giảng đều không ngại.
Mâu-ni tôn chiếu khắp
Hướng dẫn chúng khó bàn
Thọ ký quả Bồ-đề
Được vào cửa giải thoát.
Phước đức chứa rộng lớn
Ban bố cho thế gian
Khai ngộ cho chúng sinh
Tu tập hạnh Bồ-đề
Từng cúng dường chư Phật
Trí độ luôn thanh tịnh
Hay phá những “lưới hoặc”
Trừ đường ác sợ hãi
Thường quán Bạc Lương Túc
Phát đại nguyện Bồ-đề
Được sức Phật tự tại
Sánh ánh sáng đại trí
Ai thấy Bạc Trung Tôn
Tâm quyết định cầu Phật
Nên biết người như thế
Tất đạt trí Như Lai.*

Ở phương trên, Đại Bồ-tát Phổ Biến Pháp Giới Đại Nguyện Tế; nương nơi sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

*Đấng Mâu-ni đặc biệt
Các đức đều viên mãn
Người thấy, tâm thanh tịnh
Hướng về ngôi Chánh giác
Đức Như Lai xuất thế
Vắng lặng, đại Từ bi
Chuyển khắp diệu pháp luân
Lợi ích cho mọi loài.
Phật từ vô lượng kiếp
Luôn khổ vì chúng sinh
Làm sao các chúng sinh
Báo đáp được ân sư
Thà chịu khổ ba đường
Trải qua vô lượng kiếp
Quyết không bỏ Như Lai
Để mong cầu Niết-bàn.
Thà thay thế chúng sinh
Chịu nỗi khổ luân hồi
Quyết không bỏ Như Lai*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Để cầu chút an lạc.
Ở đường ác nhiều kiếp
Chịu khổ được nghe Phật
Còn hơn ở đường thiện
Mà không được nghe danh
Đọa địa ngục nhiều kiếp
Chịu khổ thường thấy Phật.
Không cầu thoát tam đồ
Sinh nơi không Phật pháp.
Vì sao ở đường ác
Mà không sinh nhằm chán?
Nhờ được thấy Pháp vương
Nên trí tuệ tăng trưởng
Thấy sức Phật tự tại
Trừ được tất cả khổ
Được nhập các Như Lai
Cảnh giới trí sâu xa
Nếu khi được thấy Phật
Đường ác được diệt trừ.
Tăng trưởng mầm phước trí
Tất đạt quả Bồ-đề
Chúng sinh được thấy Phật
Dứt phá các nghi ngờ
Vui thế và xuất thế
Hạnh nguyện được viên thành.

